# **CÂU HỎI ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**Câu 1.** Anh (chị) hãy phân tích tình hình xã hội Việt Nam dưới chính sách cai trị của thực Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX?

1. **Câu 2.** Anh (chị) hãy trình bày khái quát các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và dân chủ tư sản ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỉ XX? Phân tích nguyên nhân cơ bản dẫn đến thất bại của các phong trào yêu nước đó.

**Câu 3.** Anh (chị) hãy phân tích vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

**Câu 4.** Anh (chị) hãy phân tích nội dung cơ bản của "Cương lĩnh chính trị" (2/1930) và nêu ý nghĩa của việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam?

**Câu 5.** Anh (chị) hãy phân tích nội dung cơ bản của "Luận cương chính trị" (10/1930)? Làm rõ những hạn chế của bản Luận cương đó.

**Câu 6.** Anh (chị) hãy trình bày hoàn cảnh, nội dung và ý nghĩa chủ trương chuyển hướng chỉ đạo và hoàn thiện đường lối chiến lược cách mạng của Đảng thông qua Hội nghị Trung ương 6 (11/1939), Hội nghị Trung ương 7 (11/1940), Hội nghị Trung ương 8 (5/1941)?

**Câu 7.** Anh (chị) hãy phân tích hoàn cảnh ra đời, nội dung *Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta (12 - 3 - 1945)* của Đảng.

**Câu** **8.** Anh (chị) hãy phân tích bài học kinh nghiệm về nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chọn đúng thời cơ cách mạng của Đảng ta trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

**Câu 9**: Vì sao nói tình hình xã hội Việt Nam sau thắng lợi cách mạng tháng Tám năm 1945 là “ngàn cân treo sợi tóc”, phân tích nội dung Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” (25/11/1945) của Đảng?

**Câu 10**: Vì sao Đảng ta phát động kháng chiến toàn quốc vào ngày 19/12/1946? Phân tích phương châm tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng?

**Câu 11:** Nhân dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh xâm lược nào của đế quốc Mỹ giai đoạn 1954 - 1975? Phân tích vai trò của miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

**Câu 12**: Phân tích những nội dung cơ bản của chủ trương “kháng chiến kiến quốc” (25/11/1945) của Đảng. Vì sao trong tình hình lúc bấy giờ Đảng lại xác định kẻ thù chính của nhân dân ta là thực dân Pháp?

**Câu 13**: Phân tích quyết tâm chống Mỹ cứu nước được thực hiện trong 2 Nghị quyết TW lần thứ 11 (3/1965) và lần thứ 12 (12/1965). Ý nghĩa của đường lối đó.

**Câu 14**: Phân tích nội dung Nghị quyết TW lần thứ 15 (1/1959). Chứng minh Nghị quyết này mở đường cho cách mạng miền Nam phát triển.

**Câu 15**: Anh (chị) hãy phân tích vai trò, nhiệm vụ, mối quan hệ của cách mạng miền Bắc và miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được thông qua tại Đại hội ĐBTQ lần thứ III (9/1960) của Đảng?

**Câu 16:** Trình bày sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc chuẩn bị và tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 và giải phóng hoàn toàn miền Nam.

**Câu 17:** Hiệp định Pari năm 1973 được kí kết trong hoàn cảnh lịch sử như thế nào? Ý nghĩa lịch sử của Hiệp định này.

**Câu 18**: Phân tích nội dung đường lối đổi mới toàn diện của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986) của Đảng?

**Câu 19**: Phân tích nội dung *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được thông qua tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6/1991) của Đảng?

**Câu 20**. Trình bày những kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới?

**ĐÁP ÁN:**

# **Câu 1.** Anh (chị) hãy phân tích tình hình xã hội Việt Nam dưới chính sách cai trị của thực Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX?

* **Tình hình Việt Nam:**
* Việt Nam là nước nằm ở vị trí địa chính trị quan trọng ở chấu Á, bởi vậy cũng nằm trong mưu đồ xâm lược của thực dan Pháp. Trong bối cảnh chế độ phong kiến Việt Nam đang lâm vào khủng hoảng, ngày 1- 9 -1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam tại Đà Nẵng.
* Trước hành động xâm lược của Pháp, Triều đình nhà Nguyễn từng bước đầu hàng. Đến ngày 6 -6-1984, với Hiệp ước Patonot Việt Nam đã hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp. Việt Nam chính thức mất đi quyền tự do, độc lập và trở thành thuộc địa của Pháp.
* **Chính sách cai trị của thực dân Pháp:**
* Về chính trị: Thực dân Pháp tiến hành xây dựng hệ thống chính quyền thuộc địa, bên cạnh đó vẫn duy trì chính quyền phong kiến bản xứ làm tay sai. Pháp thực hiện chính sách “chia để trị” nhằm phá vỡ khối đại đoàn kết cộng đồng quốc gia dân tộc: chia ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) với các chế độ chính trị khác nhau nằm trong *Liên bang Đông Dương thuộc Pháp*.
* Về kinh tế: Pháp tiến hành hai cuộc khai thác thuộc địa, cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) và cuộc khai thác thuộc địa lần hai (1919 – 1929). Thực dân Pháp nhằm biến Việt Nam nói riêng và Đông Dương nói chung thành thị trường tiêu thụ hàng hóa của “chính quốc”, đồng thời ra sức vơ vét tài nguyên, bóc lột sức lao động rẻ mạt của người bản xứ, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề.
* Về văn hoá: Pháp thực hiện chính sách giáo dục “ngu dân”, lập nhà tù nhiều hơn trường học, duy trì tệ nạn xã hội, dùng rượu cồn và thuốc phiện để đàu độc người dân Việt Nam. Ra sức tuyên truyền “khai hóa văn minh” của Pháp,...
* **Tình hình phân hóa giai cấp:**
* Chính sách áp bức về chính trị, bóc lột kinh tế, nô dịch về văn hóa của thực dân Pháp đã làm biến đổi tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam. Các giai cấp cũ phân hóa, giai cấp mới xuất hiện với địa vị kinh tế khác nhau và do đó thái độ chính trị khác nhau đối với tình hình đất nước.
* Giai cấp địa chủ: là giai cấp bị phân hóa sâu sắc một bộ phận địa chủ cấu kết với thực dân Pháp và làm tay sai đắc lực cho Pháp; Một bộ phận khác nêu cao tinh thần dân tộc tham gia vào phong trào chống Pháp và bảo vệ chế độ phong kiến, tiêu biểu là phong trào Cần Vương; Một số lãnh đạo phong trào nông dân chống Pháp và chế độ phong kiến; Một bộ phận nhỏ chuyển sang làm kinh doanh đi theo con đường tư bản.
* Giai cấp nông dân: chiếm số lượng đông đảo (khoảng 90% dân số) bị bóc lột nặng nề, họ có tinh thần đấu tranh kiên cường, là lực lượng đông đảo không thể thiếu được của cách mạng.
* Giai cấp công nhân: được hình thành gắn với các cuộc khai thác thuộc địa của Pháp. Giai cấp công nhân Việt Nam có những đặc điểm nổi bật: ra đời trong hoàn cảnh một nước thuộc địa nửa phong kiến, chủ yếu xuất thân từ nông dân, lực lượng còn ít nhưng đã sớm vươn lên tiếp nhận tư tưởng tiên tiến của thời đại, là giai duy nhất có sứ mệnh và khả năng lãnh đạo cách mạng đi đến thành công.
* Giai cấp Tư sản: là giai cấp xuất hiện muộn hơn giai cấp công nhân. Một số bộ phận thì theo thực dân Pháp, trở thành tầng lớp tư sản mại bản. Một bộ phận là giai cấp tư sản dân tộc, họ bị thực dân Pháp chèn ép, kìm hãm, bị lệ thuộc, yếu ớt về kinh tế. Vì vậy, phần lớn tư sản dân tộc Việt Nam có tinh thần dân tộc, yêu nước nhưng không có khả năng tập hợp các giai tầng để tiến hành cách mạng.
* Tầng lớp tiểu tư sản: bao gồm những tiểu thương, tiểu chủ, sinh viên,... bị Pháp chèn ép, khinh miệt do đó có tinh thần dân tộc, yêu nước và rất nhạy cảm về chính trị. Tuy nhiên, do địa vị kinh tế bấp bênh, thái độ hay dao động, thiếu kiên định, do đó tầng lớp tiểu tư sản không thể lãnh đạo cách mạng.
* **Mâu thuẫn xã hội:** Bên cạnh những mâu thuẫn vốn có trong xã hội phong kiến (địa chủ - nông dân) thì bây giờ xã hội Việt Nam xuất hiện thêm những mâu thuẫn mới do chính sách cai trị của Pháp đem lại (tư sản - công nhân). Trong đó mâu thuẫn toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và phong kiến phản động trở thành mâu thuẫn chủ yếu nhất và ngày càng gay gắt.

# **Câu 2:** Anh (chị) hãy trình bày khái quát các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và dân chủ tư sản ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỉ XX? Phân tích nguyên nhân cơ bản dẫn đến thất bại của các phong trào yêu nước đó.

LG:

* Ngay từ khi Pháp xâm lược Việt Nam, các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp với tinh thần quật cường bảo vệ nền độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam đã diễn ra liên tục, rộng khắp.
* Phong trào Cần Vương do vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết khởi xướng (1885-1896). Hưởng ứng phong trào cứu nước, các cuộc khởi nghĩa Ba Đình (Thanh Hóa), Hương Khê (Hà Tĩnh),…diễn ra sôi nổi và thể hiện tinh thần yêu nước của nhân dân ta.
* Những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, phong trào nông dân Yên Thế (Bắc Giang) với sự lãnh đạo của Hoàng Hoa Thám đã đấu tranh kiên cường chống thực dân Pháp trong gần 30 năm.
* Đầu thế kỷ XX, phong trào yêu nước chịu ảnh hưởng trào lưu dân chủ tư sản. Tiêu biểu là xu hướng bạo động của Phan Bội Châu, xu hướng cải cách của Phan Chu Trinh. Sau đó là phong trào của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng do Nguyễn Thái Học lãnh đạo.
* Xu hướng bạo động của Phan Bội Châu tổ chức, lãnh đạo và chủ trương tập hợp lực lượng với phương pháp bạo động chống Pháp, xây dựng chế độ chính trị như ở Nhật Bản. Tiêu biểu như phong trào Đông Du, đưa sinh viên sang Nhật học. Đến năm 1908, Nhật và Pháp cấu kết với nhau trục xuất những thanh niên Việt Nam về nước và phong trào đã thất bại. Năm 1912, Phan Bội Châu lập tổ chức Việt Nam Quang phục hội nhằm khôi phục đất nước. Năm 1913, Phan Bội Châu bị thực dân Pháp bắt, phong trào cách mạng đến đây là chấm dứt.
* Xu hướng cải cách của Phan Chu Trinh: ông không tán thành xu hướng bạo động của Phan Bội Châu. Phan Châu Trinh chủ trương cải cách đất nước, phải bãi bỏ chế độ quân chủ, thực hiện dân quyền, khai thông dân trí, mở mang thực nghiệp. Phan Châu Trinh đã đề nghị Pháp tiến hành cải cách, điều này cho thấy Cụ đã không nhìn rõ bản chất của thực dân.
* Phong trào của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng: trong bối cảnh mâu thuẫn toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp càng trở nên gay gắt, các giai cấp, tầng lớp trong xã hội đều đấu tranh. Trong đó, hoạt động có ảnh hưởng rộng và thu hút nhiều học sinh, sinh viên ở Bắc Kỳ là Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng do Nguyễn Thái Học lãnh đạo. Mục đích của Việt Nam Quốc dân đảng là đánh đuổi thực dan Pháp, xây dựng chế độ cộng hòa tư sản,…Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930) được xem như là sự nỗ lực cuối cùng của tổ chức này.
* Tất cả các phong trào yêu nước đều thể hiện và cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân ta, bồi đắp thêm cho chủ nghĩa yêu nước của Việt Nam. Tuy vậy các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đều thất bại.
* **Nguyên nhân thất bại:** Do hạn chế về giai cấp, đường lối chính trị, hệ thống tổ chức thiếu chặt chẽ, phương pháp cách mạng và lực lượng cách mạng chưa đủ mạnh nên dẫn đến thất bại.
* Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX Cách mạng Việt Nam lâm vào cuộc khủng hoảng trầm trọng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo. Nhiệm vụ lịch sử cáp thiết đặt ra cho thế hệ yêu nước đương thời là cần có một tổ chức cách mạng tiên phong, có đường lối cứu nước đúng đắn để giải phóng dân tộc.

# **Câu 3:** Anh (chị) hãy phân tích vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

**LG:**

* **Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam:**

1. **Nguyễn Ái Quốc xác định con đường giải phóng dân tộc:**

* Với yêu cầu cấp thiết giải phóng dân tộc, với nhiệt huyết cứu nước, tháng 6-1911 Nguyễn Tất Thành quyết định đi tìm đường cứu nước.
* Năm 1917,thắng lợi củ Cách mạng Tháng Mười Nga đã tác động mạnh mẽ đến nhận thức của Nguyễn Tất Thành từ đó Người tìm hiểu về Cách mạng Tháng Mười Nga, về V.I.Lênin
* Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6-1919, tại Hội nghị Vecxay (Pháp), Nguyễn Tất Thành lấy tên là Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị bản Yêu sách của nhân dân Nam. Tuy nhiên những yêu sách đó đã không được Hội nghị đáp ứng, từ đó Người hiểu rõ hơn về bản chất của đế quốc, thực dân.
* Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc được *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lênin. Người hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba.
* Tháng 12-1920, tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp họp ở Tua, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành gia nhập QTCS và tham gia thành lập Đảng cộng sản Pháp. Người đã đến với chủ nghĩa Mác Lênin và lựa chọn con đường cách mạng vô sản.

1. **Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng**

* ***Về tư tưởng:***Người tích cực viết báo, các tờ báo như Người cùng khổ, Nhân đạo, Đời sống công nhân, đặc biệt là tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” để tố cáo, lên án bản chất áp bức bóc lột của chủ nghĩa thực dân đối với các nước thuộc địa. Người chỉ rõ bản chất của chủ nghĩa thực dân, xác định chủ nghĩa thực dân là kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa, giai cấp công nhân. Đồng thời Người tiến hành tuyên truyền về con đường cách mạng vô sản, con đường cách mạng theo lý luận Mác - Lênin.
* ***Về chính trị:***
* Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường cách mạng của các dân tộc bị áp bức là giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc. Đường lối chính trị của Ddảng cách mạng phải hướng tới giành độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh púc cho đồng bào, hướng tới xây dựng nhà nước mang lại quyền lợi cho nhân dân.
* Nguyễn Ái Quốc xác định cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới; giữa cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ cho nhau.
* Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ: đối với các dân tộc thuộc địa nông dân là lực lượng đông đảo nhất, họ bị đế quốc, phong kiến bóc lột nặng nề. Vì vậy, nông dân được xem là động lực của cách mạng.
* Về Đảng Cộng sản, Người cho rằng: “Cách mạng trước hết hải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.
* ***Về tổ chức:***
* Tháng 2-1925, Nguyễn Ái Quốc lập ra nhóm “Cộng sản Đoàn”
* Tháng 6-1925,Người sáng lập “*Hội Việt Nam cách mạng thanh niên”*. Hội ra tờ báo “*Thanh niên”*. Đây là bước chuẩn bị có ý nghĩa quyết định về mặt tổ chức cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam.
* Hội đã xuất bản tờ báo Thanh niên để tuyên truyền mục đích của Hội, tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Le-nin và phương hướng phát triển của cuộc vận động giải phóng dân tộc Việt Nam.
* Năm 1927, xuất bản cuốn “Đường Kách Mệnh”, tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc. Tác phẩm chỉ rõ con đường, mục tiêu, lực lượng và phương pháp đáu tranh của cách mạng. Những điều kiện về tư tưởng, lý luận, chính trị và tổ chức để thành lập Đảng đã được thể hiện rõ trong tác phẩm.
* Năm 1926, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên phát triển cơ sở trong nước, các kỳ bộ được thành lập trực tiếp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Những năm 1928-1929, phong trào yêu nước, phong trào công nhân diễn ra mạnh mẽ theo xu hướng cách mạng vô sản. Điều đó đã thúc đẩy sự ra đời của các Đảng Cộng sản.

**Câu 4.** Anh (chị) hãy phân tích nội dung cơ bản của "Cương lĩnh chính trị" (2/1930) và nêu ý nghĩa của việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam?

**LG:**

* **Phân tích nội dung cơ bản của cương lĩnh chính trị (2/1930):**
* Xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng: tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.
* Xác định nhiệm vụ yếu chủ trước mắt của cách mạng: Chống đế quốc và chống phong kiến là nhiệm vụ cơ bản để giành độc lập cho dân tộc và ruộng đất cho dân cày, trong đó chống đế quốc, giành độc lập cho dân tộc được đặt ở vị trí hàng đầu.
* Về phương diện xã hội: dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo công nông hóa,...
* Về phương diện kinh tế: thủ tiêu hết các thứ quốc trái, thâu hết sản nghiệp lớn (công nghiệp, vận tải, ngân hàng,...) của tư bản đế quốc Pháp để giao cho Chính phủ công nông binh quản lý, thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo, bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo, mở mang công nghiệp và nông nghiệp, thi hành luật ngày làm tám giờ,...
* Xác định lực lượng cách mạng: động lực chính là giai cấp công nhân và nông dân, trong đó giai cấp công nhân lãnh đạo. Ngoài ra phải lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung nông, thanh niên...về phía cách mạng. Đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản dân tộc chưa ra mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ.
* Xác định phương pháp tiến hành cách mạng: con đường bạo lực cách mạng của quần chúng, trong bất cứ hoàn canh nào cũng không được thỏa hiệp.
* Xác định tinh thần đoàn kết quốc tế:cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới. Liên hệ với giai cấp vô sản thế giới nhất là giai cấp vô sản Pháp.
* Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng: Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản và phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng.
* **Ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam:**
* Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam.
* Xác lập sự lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng; thống nhất tư tưởng, chính trị và tổ chức phong trào cộng sản Việt Nam.
* Xác định đúng đắn con đường giải phóng dân tộc và phương hướng phát triển của cách mạng Việt Nam; giải quyết được cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam; nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
* Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới, tranh thủ được sự ủng hộ của cách mạng Thế giới.

**Câu 5:** Anh (chị) hãy phân tích nội dung cơ bản của "Luận cương chính trị" (10/1930)? Làm rõ những hạn chế của bản Luận cương đó?

**LG:**

* Phân tích nội dung cơ bản của "Luận cương chính trị" (10/1930)
* Mâu thuẫn giai cấp diễn ra gay gắt giữa một bên là thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ với một bên là địa chủ phong kiến và tư bản đế quốc.
* Phương hướng chiến lược của cách mạng Đông Dương: Tư sản dân quyền là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng, sau khi cách mạng tư sản dân quyền thắng lợi sẽ phát triển bỏ qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa đấu tranh thẳng lên con đường XHCN.
* Nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền: đánh đổ phong kiến, thực hành triệt để thổ địa cách mạng; đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai nhiệm vụ có quan hệ khăng khít với nhau, trong đó thổ địa cách mạng là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền.
* Về lực lượng cách mạng: giai cấp vô sản và nông dân là động lực chính của cách mạng tư sản dân quyền, trong đó vô sản là động lực mạnh và chính.
* Về lãnh đạo cách mạng: “điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường lối chính trị đúng có kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng, và từng trải tranh đấu mà trưởng thành”,
* Về phương pháp cách mạng: Phải dùng võ trang bao động và theo khuôn phép nhà binh.
* Về quan hệ quốc tế: Cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng thế giới.
* **Những hạn chế của Luận cương:**
* Luận cương đã khẳng định lại nhiều vấn đề thuộc về chiến lược của cách mạng Việt Nam. Chưa xác định rõ lực lượng của cách mạng Việt Nam.
* Luận cương chưa chỉ rõ được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam, chưa nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc: Chưa đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
* Nguyên nhân có sự hạn chế đó là do chưa nhận thức đầy đủ về thực tiễn cách mạng Việt Nam và chịu ảnh hưởng của tư tưởng ta khuynh.

**Câu 6.** Anh (chị) hãy trình bày hoàn cảnh, nội dung và ý nghĩa chủ trương chuyển hướng chỉ đạo và hoàn thiện đường lối chiến lược cách mạng của Đảng thông qua Hội nghị Trung ương 6 (11/1939), Hội nghị Trung ương 7 (11/1940), Hội nghị Trung ương 8 (5/1941)?

**LG:**

* Hoàn cảnh lịch sử:
* Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ 1/9/1939, hai ngày sau Pháp lao vào vòng chiến.
* Tình hình trong nước: ở ba nước Đông Dương, Pháp thực hiện chính sách thống trị thời chiến.
  + Về chính trị: thủ tiêu mọi quyền tự do dân chủ của nhân dân, đặt Đảng Cộng sản Đông Dương ra ngoài vòng pháp luật.
  + Về kinh tế: thực hiện chính sách kinh tế chỉ huy.
  + Về quân sự: thực hiện chính sách tổng động viên.
  + Ngày 22- 9-1940, Nhật vào Đông Dương, nhân dân ta chịu cảnh "một cổ hai tròng".
* Nội dung:
* Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (11- 1939) đã phân tích tình hình và chỉ rõ con đường cách mạng lúc này là con đường đánh đổ đế quốc Pháp. Hội nghị nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đưa lên hàng đầu. Hội nghị cũng chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương, thu hút tất cả các dân tộc, các giai cấp, đảng phái và cá nhân yêu nước ở Đông Dương nhằm đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai.
* Sau hơn một tháng khi Nhật vào Đông Dương, Hội nghị Ban Chấp hànhTrung ương lần thứ 7 (11-1940) cho rằng: “Cách mạng phản đế và cách mạng thổ địa phải đồng thời tiến, không thể cái làm trước, cái làm sau”. Trung ương Đảng vẫn còn trăn trở, chưa thật dứt khoát với chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
* Ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quôc về nước, Người chủ trì Hội nghị Ban Chấp hànhTrung ương lần thứ 8 (5-1941). Trung ương bầu đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư. Hội nghị Trung ương nêu rõ những nội dung quan trọng:
* Thứ nhất, nhấn mạnh mâu thuẫn chủ yếu đòi hỏi phải được giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và phát xít Nhật
* Thứ hai, khẳng định dứt khoát rằng: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, nếu không đòi được độc lập tự do cho toàn thế dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được. Đó là nhiệm vụ của Đảng ta trong vấn đề dân tộc”.
* Thứ ba, Hội nghị quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận riêng, thực hiện đoàn kết từng dân tộc, đồng thời đoàn kết bà dân tộc chống kẻ thù chung.
* Thứ tư, tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc. Các tổ chức quần chúng trong Mặt trận Việt Minh đều mang tên “cứu quốc”.
* Thứ năm, chủ trương sau khi cách mạng thành công sẽ thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa theo tinh thần dân chủ.
* Thứ sáu, Hội nghị xác định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân. Hội nghị còn xác định những điều kiện chủ quan, khách quan và dự đoán thời cơ tổng khởi nghĩa.
* Ý nghĩa chủ trương chuyển hướng chỉ đạo và hoàn thiện đường lối chiến lược cách mạng của Đảng thông qua Hội nghị Trung ương 6 (11/1939), Hội nghị Trung ương 7 (11/1940), Hội nghị Trung ương 8 (5/1941):
* Về lý luận:
* Góp phần hoàn chỉnh đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
* Khắc phục được những hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10-1930.
* Về thực tiễn:
* Phù hợp với điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể.
* Thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng lên cao.

**Câu 7.** Anh (chị) hãy phân tích hoàn cảnh ra đời, nội dung Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta (12 - 3 - 1945) của Đảng.

**LG:**

* Hoàn cảnh ra đời:
* Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Ở Đông Dương ngày 9-3-1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp cướp chính quyền.
* Đứng trước tình hình đó Đảng ta đã phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước: Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12-3-1945). Chỉ rõ bản chất của cuộc đảo chính là tranh giành lợi ích giữa Nhật và Pháp với nội dung như sau:
* Xác định kẻ thù: kẻ thù duy nhất của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật
* Khẩu hiệu: “đánh đuổi phát xít Nhật”, “thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương” để chống lại chính phủ thân Nhật.
* Chủ trương phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
* Phương châm đấu tranh là phát động chiến tranh du kích, giải phóng từng vùng, mở rộng căn cứ địa.
* Đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền bộ phận:
* Từ tháng 3-1945 trở đi, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ. Ta giải phóng được nhiều xã, châu, huyện ở các địa phương như Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Giang, Quảng Ngãi…
* Ngày 16- 4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra chi thị về việc tổ chức Uỷ ban giải phóng Việt Nam.
* Tháng 5 và 6-1945 khởi nghĩa từng phần nổ ra mạnh mẽ ở cả 3 miền.
* Ngày 4 - 6 - 1945 khu giải phóng chính thức được lập ở Cao – Bắc – Lạng – Hà – Tuyên – Thái và một số vùng lân cận như Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên… với khẩu hiệu “phá kho thóc, giải quyết nạn đói” đã ủng hộ người dân đứng dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Uỷ ban lâm thời khu giải phóng được thành lập và thi hành các chính sách của Việt Minh. Khu giải phóng Việt Bắc trở thành căn cứ địa chính của cách mạng cả nước.
* Lực lượng tham gia cao trào kháng Nhật cứu nước không chỉ có sự tham gia đông đảo quần chúng công nhân, nông dân, tiểu thương, học sinh,... còn có tư sản dân tộc và một số địa chủ tham gia cách mạng.
* **Ý nghĩa cao trào:** Với cao trào kháng Nhật cứu nước cho thấy lực lượng cách mạng được tăng cường, căn cứ địa cách mạng được mở rộng điều đó được xem là cơ sở để Đảng cùng toàn dân ta thực hiện cuộc tổng khởi nghĩa.

**Câu** **8.** Anh (chị) hãy phân tích bài học kinh nghiệm về nghệ thuật khởi nghĩa, nghệ thuật chọn đúng thời cơ cách mạng của Đảng ta trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945?

**LG:**

* **Về chỉ đạo chiến lược:** Phải giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất.
* **Về xây dựng lực lượng:** Trên cơ sở khối liên minh công nông tập hợp lượng lượng đông đảo với tinh thần đại đoàn kết dân tộc.
* **Về phương pháp cách mạng:** Thực hiện bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân.
* **Về xây dựng Đảng:** Một Đảng cách mạng tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động; dựa trên lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.
* Để có thể tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là cả một quãng thời gian dài vô cùng gian khó của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu như: Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Thanh Nghị, Trần Đăng Ninh, Chu Văn Tấn, v. v… cùng các lực lượng khác như: Công nhân, trí thức, tư sản yêu nước, nông dân, phụ lão, phụ nữ, thanh niên… hoạt động cách mạng trước đó gần hai chục năm, kể từ đầu năm 1925, khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc mở các lớp huấn luyện chính trị và thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Quảng Châu (Trung Quốc).
* Tính từ năm 1925 cho đến năm 1945 là 20 năm chuẩn bị. Nhưng khi thời cơ đến, những chiến sỹ cách mạng tiên phong đã thổi bùng lên tinh thần yêu nước vô cùng mãnh liệt của toàn thể dân tộc Việt Nam, quyết rũ khỏi kiếp bùn đen nô lệ, áp bức; đập tan xiềng xích kìm kẹp, áp bức, bóc lột của phong kiến, thực dân; giành lại độc lập, tự do của toàn thể dân tộc Việt Nam. Từ khi “Mệnh lệnh khởi nghĩa” (ngày 12/8/1945) và “Quân lệnh số 1” (ngày 13/8/1945) của Ủy ban chỉ huy lâm thời Khu Giải phóng tại Tân Trào (Tuyên Quang) được phát đi, cho đến khi Tổng khởi nghĩa thành công trên cả nước, ngày 28/8/1945, và Lễ Độc lập tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 2/9/1945, đã diễn ra trong 22 ngày.
* Mất 20 năm dày công chuẩn bị để thực hành thành công trong 22 ngày. Và sự thành công ấy chính là do những người lãnh đạo cuộc cách mạng đã chớp được đúng thời cơ và vận dụng đúng thời cơ.
* Dự báo thời cơ, chuẩn bị cho khởi nghĩa:
* Đảng coi khởi nghĩa là một nghệ thuật, vừa vận dụng nguyên lí của chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm của cách mạng thế giới, vừa tổng kết những kinh nghiệm các cuộc khởi nghĩa ở nước ta.
* Trong nhiều văn kiện của Đảng từ năm 1939 đến nửa đầu năm 1945, Đảng chỉ ra những điều kiện, thời cơ cho Tổng khởi nghĩa thắng lợi.
* Trong thời gian từ 1939-1945, Đảng đã lãnh đạo nhân dân chuẩn bị những điều kiện cơ bản cho cuộc khởi nghĩa như căn cứ, lực lượng, tổ chức...
* **Nguyên nhân khách quan**: Phát xít Nhật đầu hàng Đông minh vô điều kiện.
* **Nguyên nhân chủ quan:**
* Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng; là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác- Lê-nin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập. Tự chủ và sáng tạo. Đảng có phương pháp, chiến lược, chiến thuật cách mạng phù hợp, linh hoạt; nhận thức được thời cơ, chủ động đón thời cơ và kiên quyết chớp thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.
* Tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quật cường của các tầng lớp nhân dân ta, không chịu sống mãi kiếp nô lệ của người dân mất nước; một lòng đi theo Đảng và được Đảng lãnh đạo qua các cuộc tổng diễn tập, đã quyết vùng lên giành độc lập cho dân tộc.

# **Câu 9**: Vì sao nói tình hình xã hội Việt Nam sau thắng lợi cách mạng tháng Tám năm 1945 là “ngàn cân treo sợi tóc”, phân tích nội dung Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” (25/11/1945) của Đảng?

**LG:**

* ***Tình hình xã hội Việt Nam sau thắng lợi cách mạng tháng Tám năm 1945 là “ngàn cân treo sợi tóc”:***
* Thuận lợi:
* Quốc tế: Sau chiến tranh thế giới thứ II, Liên Xô trở thành thành trì của CNXH. Nhiều nước ở Đông Trung Âu được sự ủng hộ và giúp đỡ của Liên Xô đã lựa chọn theo con đường CNXH. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc địa châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ - La-tinh.
* Trong nước: Việt Nam trở thành quốc gia độc lập, tự do; nhân dân ta được làm chủ. ĐCS trở thành Đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng trong cả nước. Hệ thống chính quyền cách mạng thống nhất từ TW đến cơ sở
* Khó khăn:
* Thế giới: Phe đế quốc chủ nghĩa nuôi dưỡng âm mưu mới “chia lại hệ thống thuộc địa trên thế giới”, ra sức tấn công, đàn áp phong trào cách mạng. Không nước nào trên thế giới công nhận địa vị pháp lý Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
* Trong nước: Hệ thống chính quyền còn rất non trẻ, thiếu thốn, yếu kém về nhiều mặt; hậu quả của chế độ cũ để lại hết sức nặng nề, sự tàn phá của nạn lũ lụt, nạn đói năm 1945 rất nghiêm trọng. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp quản một nền kinh tế xơ xác, tiêu điều, công nghiệp đình đốn, nông nghiệp bị hoang hóa, 50% ruộng đất bị bỏ hoang. Nền tài chính, ngân khố kiệt quệ, kho bạc trống rỗng; các hủ tục lạc hậu, thói hư, tật xấu, tệ nạn xã hội chưa được khắc phục, 95% dân số thất học, mù chữ.
* Ngày 02/9/1945, quân Pháp đã trắng trợn gây hấn, bắn vào cuộc mít tinh mừng ngày độc lập của nhân dân ta ở Sài Gòn - Chợ Lớn.
* Tháng 9/1945, theo sự thỏa thuận của phe Đồng Minh, hai vạn quân đội Anh - Ấn đổ bộ vào Sài Gòn làm nhiệm vụ giải giáp quân đôi Nhật. Quân đội Anh đã trực tiếp bảo trợ, sử dụng quân đội Nhật giúp sức quân Pháp ngang nhiên nổ sung gây hấn đánh chiếm Sài Gòn vào rạng sáng ngày 23-9-1945, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ 2 của thực dân Pháp ở Việt Nam.
* Ở vĩ tuyến 16, theo thỏa thuận hiệp ước Potsdam (Đức), từ cuối tháng 8-1945 hơn 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch tràn qua biên giới kéo vào Việt Nam dưới sự bảo trợ và ủng hộ của Mỹ với danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật, kéo theo là lực lượng tay sai Việt Quốc, Việt Cách với âm mưu thâm độc “diệt Cộng, cầm Hồ”, phá Việt Minh. Khoảng 6 vạn quân đội Nhật hoàng bại trận đang chờ giải giáp.
* Chưa bao giờ trên đất nước ta có nhiều kẻ thù và đội quân nước ngoài đông như lúc này, tổng số khoảng gần 30 vạn tên. Nền độc lập của Tổ quốc bị đe dọa nghiêm trọng; vận mệnh chính quyền cách mạng như “ngàn cân treo sợi tóc”.
* ***Phân tích nội dung Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” (25/11/1945) của Đảng:***
* Xác định kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào quần chúng: Thực dân Pháp đã lợi dụng việc giải giáp quân Nhật để chuẩn bị vào xâm lược nước ta lần nữa nên cần tập trung đánh đuổi thực dân Pháp.
* Mục tiêu cách mạng của Đông Dương lúc này vẫn là giải phóng dân tộc và đề ra khẩu hiệu “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”: Cần đánh tan quân xâm lược để xây dựng một đất nước hòa bình, được quốc tế công nhận.
* Xác định các biện pháp cụ thể cần thực hiện cấp bách trước mắt:
* Xúc tiến bầu cử Quốc hội; Thành lập chính phủ chính thức, lập ra hiến pháp, động viên lực lượng toàn dân kháng chiến và chuẩn bị kháng chiến lâu dài: Cần có một cơ quan Nhà nước để lãnh đạo Cách mạng nên cần phải Thành lập chính phủ chính thức.
* Kiên định nguyên tắc độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế với phương châm cơ bản là “Thêm bạn, bớt thù”, “Hoa - Việt thân thiện”, “Nhân nhượng có nguyên tắc”.Đối với Pháp “độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế”.

# **Câu 10**: Vì sao Đảng ta phát động kháng chiến toàn quốc vào ngày 19/12/1946? Phân tích phương châm tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng?

**LG**:

* ***Nguyên nhân Đảng ta phát động kháng chiến toàn quốc vào ngày 19/12/1946:***
* Cuối tháng 10-1946 tình hình chiến sự ở Việt Nam ngày càng căng thẳng nguy cơ cuộc chiến tranh giữa Việt Nam và Pháp tăng dần.
* Cuối tháng 11-1946, thực dân Pháp mở cuộc tấn công vũ trang đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn tiếp đó là đóng chiếm trái phép ở Đà Nẵng, Hải Dương, tấn công vào vùng tự do ở Nam Trung Bộ, Nam Bộ.
* Ngày 16 và 17-12-1946, quân đội Pháp ở Hà Nội ngang nhiên tấn công chiếm đóng trụ sở Bộ Tài Chính, Bộ Giao thông của ta, bắn đại bác gây ra vụ thảm sát đồng bào Hà Nội ở phố Yên Ninh, Hàng Bún. Ngày 18-12-1946, đại diện Pháp ngang nhiên đơn phương tuyên bố cắt đứt mọi liên hệ với Chính phủ Việt Nam, đưa liên tiếp ba tối hậu thư đòi phía Việt Nam phải giải giáp, giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, đòi độc quyền thực thi nhiệm vụ kiểm soát, giữ gìn an ninh, trật tự của thành phố. Như vậy, đến đây thiện chí hòa bình của Chính phủ và Nhân dân Việt Nam đã bị thực dân Pháp thẳng thừng cự tuyệt.
* Ngày 12-12-1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến. Ngày 18-12-1946, Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng họp tại làng Vạn Phúc, Hà Đông, phát động toàn dân, toàn quốc tiến hành cuộc kháng chiến chống xâm lược Pháp với tinh thần “*thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ*”.
* Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.* Tại Hà Nội, vào lúc 20 giờ, ngày 19-12-1946, pháo đài Láng bắn loạt đại bác đầu tiên vào thành phố Hà Nội, báo hiệu cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu.
* ***Phân tích phương châm tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng:*** (toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế)
* Kháng chiến toàn dân là đem toàn bộ sức dân, tài dân, lực dân, động viên toàn dân tích cực tham gia kháng chiến, mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi đưởng phố là một mặt trận.
* Kháng chiến toàn diện là đánh địch trên mọi lĩnh vực, mọi mặt trận không chỉ bằng quân sự mà cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, ngoại giao trong đó mặt trận quân sự giữ vai trò quyết định
* Kháng chiến lâu dài là quá trình vừa đánh tiêu hao lực lượng địch vừa xây dựng, phát triển lực lượng của ta, lấy thời gian là lực lượng chuyển hóa yếu thành mạnh.
* Kháng chiến dựa vào sức mình là chính phải lấy nguồn nội lực của dân tộc, phát huy nguồn sức mạnh vật chất, tinh thần vốn có của nhân dân làm chỗ dựa chủ yếu của cuộc chiến tranh nhân dân.

# **Câu 11:** Nhân dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh xâm lược nào của đế quốc Mỹ giai đoạn 1954 - 1975? Phân tích vai trò của miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

**LG:**

1. **Các chiến lược chiến tranh xâm lược nào của đế quốc Mỹ giai đoạn 1954 – 1975: (Đơn đầu – Đặc hai – Cục ba – Việt Nam hóa bốn)**

* **Chiến tranh đơn phương** **là** sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn dưới sự lãnh đạo của tổng thống Ngô Đình Diệm. Diễn ra từ năm 1954-1960, do tổng thống Ai-xen-hao khởi xướng.
* **Chiến tranh đặc biệt:** Từ năm 1961, do thất bại trong chiến tranh đơn phương, Mỹ đã chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965), với công thức: cố vấn, vũ khí Mỹ và quân chủ lực Việt Nam Cộng hòa. Thực hiện kế hoạch bình định miền Nam trong vòng 18 tháng, dự định lâp 17.000 ấp chiến lược là “quốc sách”. Chiến lược quân sự được chúng sử dụng là “trực thăng vận và thiết xa vận”.
* **Chiến tranh cục bộ:** Đây là một hình thức chiến tranh nằm trong chiến lược toàn cầu “Phản ứng linh hoạt” với biểu hiện đưa quân chiến đấu Mỹ và các nước Đồng minh của Mỹ vào trực tiếp tham chiến đồng thời đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc.
* **Việt Nam hóa chiến tranh:** Từ đầu 1969 Tổng thống Mỹ Níchxơn đề ra chiến lược toàn cầu mới với ba nguyên tắc trụ cột: cùng chia sẻ, sức mạnh của Mỹ, sẵn sàng thương lượng; đây là một chiến lược mới mang tên “Việt Nam hóa chiến tranh”. Các biện pháp đưa ra: ra sức củng cố chính quyền, xây dựng ngụy quân đông và hiện đại, ráo riết thực hiện chương trình bình định, tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, tìm cách thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô hòng cắt giảm nguồn viện trợ chủ yếu cho Việt Nam.

1. **Phân tích vai trò của miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước:** Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân cả nước, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Phải nắm vững mối quan hệ giữa nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam:

* Miền Bắc chi viện cho miền Nam bằng tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc – Nam mang tên Hồ Chí Minh trên bộ và trên biển bắt đầu được khai thông từ năm 1959, dài hàng nghìn km.
* Khẩu hiệu của miền Bắc là “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược”, “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”…
* Trong 5 năm (1961 – 1965), một khối lượng lớn vũ khí, đạn dược, thuốc men… được chuyển vào chiến trường. Ngày càng có nhiều đơn vị vũ trang, cán bộ quân sự và cán bộ các ngành được đưa vào miền Nam tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xây dựng vùng giải phóng. Sự chi viện của miền Bắc trong thời gian này là nhân tố quyết định đến thắng lợi của nhân dân miền Nam đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.
* Trong 4 năm (1965 – 1968), miền Bắc đã đưa vào miền Nam hơn 30 vạn cán bộ, chiến sĩ tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu và xây dựng vùng giải phóng cùng hàng chục vạn tấn vũ khí, đạn dược, lương thực, thuốc men… Tính chung, trong 4 năm, sức người, sức của từ miền Bắc chuyển vào chiến trường miền Nam tăng gấp 10 lần so với giai đoạn trước.
* Trong thời gian Mĩ ngừng ném bom sau chiến tranh phá hoại lần thứ nhất và cả trong chiến tranh phá hoại lần thứ hai, miền Bắc đã khắc phục kịp thời hậu quả của những trận đánh phá khốc liệt, vượt qua những cuộc bao vây phong toả gắt gao của địch, bảo đảm tiếp nhận tốt hàng viện trợ từ bên ngoài và tiếp tục chi viện theo yêu cầu của chiến trường miền Nam, cũng như làm nghĩa vụ quốc tế đối với chiến trường Lào và Campuchia.
* Trong 3 năm (1969 – 1971), hàng chục vạn thanh niên miền Bắc được gọi nhập ngũ, trong số đó có 60% lên đường bổ sung cho các chiến trường miền Nam, Lào, Campuchia. Khối lượng vật chất đưa vào các chiến trường tăng gấp 1,6 lần so với 3 năm trước đó.
* Riêng năm 1972, miền Bắc đã động viên hơn 22 vạn thanh niên bổ sung cho lực lượng vũ trang, đưa vào chiến trường 3 nước Đông Dương nhiều đơn vị bộ đội được huấn luyện, trang bị đầy đủ; còn khối lượng vật chất đưa vào chiến trường tăng gấp 1,7 lần so với năm 1971.
* Trong hai năm 1973 – 1974, miền Bắc đưa vào chiến trường miền Nam, Lào, Campuchia gần 20 vạn bộ đội, hàng vạn thanh niên xung phong, cán bộ chuyên môn, nhân viên kĩ thuật. Đột xuất trong năm 1975, miền Bắc đưa vào miền Nam 57.000 bộ đội. Về vật chất – kĩ thuật, miền Bấc có nỗ lực phi thường, đáp ứng đầy đủ nhu cầu to lớn và cấp bách của cuộc tổng tiến công chiến lược ở miền Nam. Từ đầu mùa khô 1973 – 1974 đến đầu mùa khô 1974 – 1975, miền Bắc đưa vào chiến trường hơn 26 vạn tấn vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng, xăng dầu, thuốc men, lương thực, thực phẩm.
* Nguồn chi viện cùng với thắng lợi trong chiến đấu và sản xuất của quân dân miền Bắc đã góp phần quyết định vào thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu đánh bại các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mĩ và giải phóng hoàn toàn miền Nam.
* Miền Bắc còn làm nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và Campuchia, thường xuyên chi viện sức người, sức của cho chiến trường hai nước bạn; góp phần củng cố và tăng cường khối đoàn kết ba dân tộc ở Đông Dương trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung. Khối liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung đã tạo ra một nhân tố quan trọng để đưa đến thắng lợi của mỗi nước trong cuộc kháng chiến chống Mĩ.
* Không chỉ là hậu phương, miền Bắc còn là chiến trường trực tiếp đánh Mĩ. Quân dân miền Bắc đã chiến đấu, đánh thắng hai lần chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mĩ, đặc biệt làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng B52 của Mĩ vào Hà Nội, Hải Phòng cuối năm 1972. Chiến thắng của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ, góp phần đập tan ý chí xâm lược của Mĩ, buộc họ phải ngồi vào bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.

# **Câu 12**: Phân tích những nội dung cơ bản của chủ trương “kháng chiến kiến quốc” (25/11/1945) của Đảng. Vì sao trong tình hình lúc bấy giờ Đảng lại xác định kẻ thù chính của nhân dân ta là thực dân Pháp?

**LG:**

* **Phân tích những nội dung cơ bản của chủ trương “kháng chiến kiến quốc” (25/11/1945) của Đảng:**
* Xác định kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào quần chúng.
* Mục tiêu cách mạng của Đông Dương lúc này vẫn là giải phóng dân tộc và đề ra khẩu hiệu “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”.
* Xác định các biện pháp cụ thể cần thực hiện cấp bách trước mắt: xúc tiến bầu cử Quốc hội; thành lập chính phủ chính thức, lập ra hiến pháp, động viên lực lượng toàn dân kháng chiến và chuẩn bị kháng chiến lâu dài; kiên định nguyên tắc độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế với phương châm cơ bản là “Thêm bạn, bớt thù”, “Hoa -Việt thân thiện”, “Nhân nhượng có nguyên tắc”...Đối với Pháp “độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế”.
* Xây dựng chế độ mới:
* Chống giặc đói, đẩy lùi nạn đói là một nhiệm vụ lớn, quan trọng, cấp bách lúc bấy giờ. Các phong trào lớn: Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm; lập hũ gạo tiết kiệm và phát động các cuộc vận động lớn Quỹ độc lập, Quỹ đảm phụ quốc phòng, Quỹ Nam Bộ kháng chiến... Chính phủ bãi bỏ thuế thân và nhiều thứ thuế vô lý của chế độ cũ bị xóa bỏ, thực hiện chính sách giảm tô 25%; ngân quỹ quốc gia được xây dựng lại, phát hành đồng giấy bạc Việt Nam... Nhờ đó đầu năm 1946 nạn đói cơ bản được đẩy lùi, đời sống nhân dân ổn định, tinh thần dân tộc được phát huy cao độ.
* Chống giặc dốt, xóa nạn mù chữ được Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng thể hiện tính ưu việt của chế độ mới, góp phần tích cực xây dựng hệ thống chính quyền cách mạng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đảng phát động phong trào “Bình dân học vụ”, toàn dân học chữ quốc ngữ để từng bước xóa bỏ nạn dốt, vận động toàn dân xây dựng nếp sống mới, đời sống văn hóa mới để đẩy lùi các tệ nạn, hủ tục, thói quen cũ, lạc hậu cản trở tiến bộ.
* Xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng: Ngày 06-01-1946, cả nước tham gia cuộc bầu cử và có hơn 89% số cử tri đã đi bỏ phiếu dân chủ lần đầu tiên, đồng bào Nam Bộ và một số nơi đi bỏ phiếu dưới làn đạn của giặc Pháp nhưng tất cả đều thể hiện rõ tinh thần “mỗi lá phiếu là một viên đạn bắn vào quân thù”. Ngày 09-11-1946 Quốc hội thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước VNDCCH.
* **Đảng lại xác định kẻ thù chính của nhân dân ta là thực dân Pháp:**
* Pháp vẫn có âm mưu xâm lược nước ta lần nữa khi đã được quân Anh dọn đường trở lại.
* Pháp muốn thay quân Tưởng để giải giáp Nhật ở Miền Bắc với âm mưu xâm chiếm miền Bắc.
* Ngày 28-2-1946 hiệp ước Hoa-Pháp được kí kết, theo đó Pháp đưa quân đội ra vĩ tuyến 16 làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật thay thế 20 vạn quân Tưởng rút về nước hạn cuối cùng là ngày 31-3-1946. Đổi lại Pháp sẽ nhượng lại cho Tưởng nhiều quyền lợi quan trọng ở Trung Quốc và Việt Nam.
* Ngày 6-3-1946, Hiêp định sơ bộ được kí kết giữa Việt Nam và Pháp.
* Ngày 9-3-1946 Thường vụ TW Đảng ra Chỉ thị “Hòa để tiến”.
* Ngày 14-9-1946 kí bản “Tạm ước” tại Mác-xây để nhân nhượng thêm cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế, văn hóa ở Việt Nam, hai bên kí cam kết đình chỉ chiến sự ở Nam Bộ và tiếp tục đàm phán…

# **Câu 13**: Phân tích quyết tâm chống Mỹ cứu nước được thực hiện trong 2 Nghị quyết Trung ương lần thứ 11 (3/1965) và lần thứ 12 (12/1965). Ý nghĩa của đường lối đó?

**LG:**

* Ở miền Bắc:Từ ngày 5-8-1964, Mỹ dựng sự kiện “Vịnh Bắc Bộ” nhằm lấy cớ dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc với ý đồ đưa miền Bắc trở về thời kì đồ đá, phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam, đè bẹp ý chí quyết tâm chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam.
* Trước tình hình đó Ban chấp hành Trung ương Đảng xác định:
* Một là, kịp thời chuyển hướng xây dựng kinh tế cho phù hợp với tình hình có chiến tranh phá hoại;
* Hai là, tăng cường lực lượng quốc phòng;
* Ba là, ra sức chi viện cho miền Nam với mức cao nhất;
* Bốn là, kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức cho phù hợp với tình hình mới.
* Do bị thất bại nặng nề ở cả 2 miền Nam Bắc, tháng 3-1968, đế quốc Mỹ tuyên bố hạn chế ném bom miền Bắc, ngày 1-11-1968, Mỹ buộc phải chấm dứt không điều kiện đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân.
* Chế độ XHCN đang được xây dựng ở miền Bắc lúc đó đã vượt qua được nhiều thử thách nghiêm trọng và ngày càng phát huy tính ưu việt trong chiến tranh. Đời sống nhân dân căn bản được ổn định
* Ở miền Nam,Cuộc “Chiến tranh cục bộ” Mỹ tiến hành có quy mô lớn nhất, mạnh nhất kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai:
* Đầu mùa khô 1965-1966 Mỹ mở cuộc phản công vào 3 hướng chính: Tây Nguyên, đồng bằng khu V và miền Đông Nam Bộ. Quân dân ta đã có những trận thắng ở Núi Thành (5/1965), Vạn Tường (8-1965)…bẻ gãy cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966.
* Mùa khô 1966-1967, Mỹ mở cuộc tiến công lần thứ 2 nhằm hướng vào Tây Nguyên và Sài Gòn. Thế nhưng, tất cả các cuộc hành quân của địch đều bị bẻ gãy và thất bại nặng nề. Những thất bại và khó khăn của địch cùng với những thắng lợi to lớn của ta đã mở ra cho miền Nam những triển vọng lớn.
* Đêm 30 rạng ngày 31-1-1968 đúng vào dịp giao thừa Tết Mậu Thân quân ta đồng loạt tiến công và nổi dậy đợt 1 ở 4/6 thánh phố, 37/42 thị xã và hàng trăm thị trấn, thị xã; từ Đường 9 Khe Sanh đến Đồng Bằng Sông Cửu Long, đặc biệt mạnh mẽ ở Sài Gòn và Huế.
* Trong các đợt tiến công tiếp theo vào tháng 5 và tháng 8-1968 hầu hết các cơ quan đầu não của địch từ Trung ương đến địa phương đều bị quân ta tiến công. Đây là thất bại chiến lược có tính chất bước ngoặt khởi đầu đi đến quá trình thất bại hoàn thành của Mỹ, chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ bị phá sản. Mỹ buộc phải chấp nhận đàm phán với Việt Nam tại hội nghị Pari từ 13-5-1968.
* Ý nghĩa: Chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ

# **Câu 14**: Phân tích nội dung Nghị quyết Trung ương lần thứ 15 (1/1959). Chứng minh Nghị quyết này mở đường cho cách mạng miền Nam phát triển?

**LG**:

* Nội dung Nghị quyết Trung ương lần thứ 15 (1/1959).
* Về cách mạng miền Nam, Nghị quyết phân tích tình hình xã hội miền Nam sau năm 1954 có hai mâu thuẫn cơ bản: một là, mâu thuần giữa nhân dân miền Nam với bọn đế quốc xâm lược, chủ yếu là đế quốc Mỹ; hai là, mâu thuẫn giữa nhân dân mìên Nam, trước hết, là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến. Trong đó, mâu thuẫn giữa dân tộc ta với đế quốc Mỹ xâm lược và tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm là mâu thuẫn chủ yếu trong giai đoạn cách mạng hiện nay.
* Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị đế quốc và phong kiến, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, góp phần xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.
* Nhiệm vụ trước mắt là đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ; thành lập một chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ ở miền Nam; thực hiện độc lập dân tộc và các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống của nhân dân, giữ vững hoà bình; thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, tích cực bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và trên thế giới.
* Con đường phát triển cơ bản của cách mạng ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Đó là con đường lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thiết lập chính quyền cách mạng của nhân dân.
* Về khả năng phát triển của tình hình, Nghị quyết dự báo: đế quốc Mỹ là tên đế quốc hiếu chiến nhất, cho nên trong bất kỳ điều kiện nào, cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam cũng có khả năng chuyển thành cuộc khởi nghĩa vũ trang trường kỳ và thắng lợi cuối cùng nhất định về ta.
* Về lực lượng cách mạng, Nghị quyết xác định: lực lượng cách mạng là giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc, lấy liên minh công nông làm cơ sở. Nghị quyết chủ trương thành lập một mặt trận dân tộc thống nhất riêng ở miền Nam, có cương lĩnh phù hợp với tính chất, nhiệm vụ và thành phần nhằm tập hợp rộng rãi tất cả các lực lượng chống đế quốc và tay sai.
* Về vai trò của Đảng bộ miền Nam, Nghị quyết khẳng định: sự tồn tại và trưởng thành của Đảng bộ miền Nam dưới chế độ độc tài phát-xít là một yếu tố quyết định thắng lợi của phong trào cách mạng miền Nam. Vấn đề mấu chốt là phải củng cố, xây đựng Đảng bộ miền Nam vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong hoàn cảnh mới, Đảng bộ phải hết sức đề cao công tác bí mật, triệt để lợi dụng khả năng hợp pháp để gìn giữ lực lượng của Đảng... Để bảo vệ cơ quan đầu não và che giấu cán bộ cần xây dựng ở các địa phương những cơ sở an toàn và khu an toàn.
* **Chứng minh Nghị quyết này mở đường cho cách mạng miền Nam phát triển:**
* Nghị quyết đánh dấu bước trưởng thành của Đảng, thể hiện sâu sắc tinh thần độc lập tự chủ, năng động sáng tạo trong đánh giá so sánh lực lượng giữa ta và địch, trong vận đụng lý luận Mác - Lênin vào cách mạng miền Nam.
* Ngày 17-01-1959 phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre bùng nổ do Nguyễn Thị Định lãnh đạo.
* Đến cuối năm 1960, phong trào Đồng Khởi đã làm tan rã cơ cấu chính quyền cơ sở địch ở nhiều vùng nông thôn.
* Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi đã chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, từ khởi nghĩa từng phần sang chiến tranh cách mạng chống chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

# **Câu 15**: Anh (chị) hãy phân tích vai trò, nhiệm vụ, mối quan hệ của cách mạng miền Bắc và miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được thông qua tại Đại hội ĐBTQ lần thứ III (9/1960) của Đảng?

**LG**:

* Về đường lối chung của cách mạng Việt Nam, Một là, đẩy mạnh cách mạng XHCN ở miền Bắc. Hai là, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.
* Về mục tiêu chiến lược chung, Đại hội cho rằng, cách mạng ở miền Bắc và cách mạng ở miền Nam thuộc hai chiến lược khác nhau, có mục tiêu cụ thể riêng, song trước mắt đều hướng vào mục tiêu chung là giải phóng miền Nam, hòa bình, thống nhất đất nước.
* Về vị trí, vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng chiến lược cách mạng ở mỗi miền, Đại hội nêu rõ: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có nhiệm vụ xây dựng tiềm lực và bảo vệ căn cứ địa của cả nước, hậu thuẫn cho cách mạng miền Nam, chuẩn bị cho cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội về sau, nên giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam và đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà. Còn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước
* Về hòa bình thống nhất Tổ quốc, Đại hội chủ trương kiên quyết giữ vững đường lối hòa bình để thống nhất nước nhà, vì chủ trương đó phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của nhân dân cả nước ta cũng như của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới. Song ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với mọi tình thế. Nếu đế quốc Mỹ và bọn tay sai liều lĩnh gây ra chiến tranh hòng xâm lược miền Bắc, thì nhân dân cả nước ta sẽ kiên quyết đứng lên đánh bại chúng, hoàn thành độc lập và thống nhất Tổ quốc.
* Về xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội xác định cuộc cách mạng XHCN ở miền Bắc là một quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt. Đó là quá trình đấu tranh gay go giữa hai con đường, con đường XHCN và con đường TBCN trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật nhằm đưa miền Bắc từ một nền kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, từ nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

# **Câu 16:** Trình bày sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc chuẩn bị và tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 và giải phóng hoàn toàn miền Nam?

**LG**

* **Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc chuẩn bị và tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 và giải phóng hoàn toàn miền Nam:**
* Bộ chính trị đề ra quyết tâm giải phóng miền Nam với kế hoạch hai năm 1975-1976.
* Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 bắt đầu bằng chiến dịch Tây Nguyên, sau chiến thắng này Bộ chính trị ngày 18-3-1975 quyết định giải phóng miền Nam trong năm 1975.
* Ngày 26-3-1975 Huế được giải phóng, ngày 29-3-1975 Đà Nẵng được giải phóng. Trên đà thắng lợi đó Bộ chính trị quyết tâm giải phóng miền Nam trước mùa mưa với mệnh lệnh: thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa.
* Ngày 26-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn-Gia Định bắt đầu.
* Sau 4 ngày đêm chiến đấu vào 11h30 phút ngày 30-4-1975 lá cờ chiến thắng được cắm trên dinh Độc Lập.
* Ngày 2-5-1975, cuộc chiến đấu giải phóng ở các địa phương còn lại đã kết thúc thắng lợi. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã toàn thắng, đánh dấu kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc.

# **Câu 17:** Hiệp định Pari năm 1973 được kí kết trong hoàn cảnh lịch sử như thế nào? Ý nghĩa lịch sử của Hiệp định này?

**LG:**

* **Hoàn cảnh kí Hiệp định Pa-ri (27/1/1973):**
* Tháng 4 năm1972, đế quốc Mỹ cho máy bay, tàu chiến tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ 2 hết sức ác liệt nhất là cuộc rải bom bằng pháo đài B52 trong 12 ngày đêm ở Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương khác.
* Trong 9 tháng chống chiến tranh phá hoại lần 2 của đế quốc Mỹ thì trận 12 ngày đêm đã lập nên trận “Điện Biên Phủ trên không” đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ. Ngày 15-1-1973, chính phủ Mỹ phải tuyên bố ngừng mọi hoạt động phá hoại miền Bắc và trở lại bàn đàm phán ở Pari.
* Ngày 27 tháng 1 năm 1973, Hiệp định Pa-ri được kí kết, Mỹ buộc ngừng các hoạt động chiến tranh ở Việt Nam và rút quân vô điều kiện.
* Đến năm 1975, hầu hết các cơ sở kinh tế đã trở lại hoạt động bình thường, đời sống nhân dân được ổn định và cải thiện.
* **Ý nghĩa lịch sử của việc kí Hiệp định Pa-ri:**
* Việc kí kết Hiệp định Paris được kí kết ngày 27-1-1973, Mỹ chấp nhận rút khỏi Việt Nam nhưng đế quốc Mỹ vẫn âm mưu tiếp tục tiến hành chiến tranh để áp đặt chủ nghĩa thực dân mới và chia cắt lâu dài đất nước ta.
* Tạo điều kiện để ta giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất đất nước.

**Câu 18**: Phân tích nội dung đường lối đổi mới toàn diện của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986) của Đảng?

**LG:**

* **Hoàn cảnh lịch sử:**
* Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986) diễn ra trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai phát triển mạnh mẽ; xu thế đối thoại trên thế giới đang dần thay thế xu thế đối đầu. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đều tiến hành cải tổ sự nghiệp xây dựng CNXH. Khi đó, đất nước đang bị các nước đế quốc và thù địch bao vây; vẫn trong tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.
* Với 1.129 đại biểu thay mặt cho 2.027.638 đảng viên cả nước và 32 đoàn đại biểu quốc tế đến dự. Đại hội VI, với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật và nói rõ sự thật” đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo của Đảng giai đoạn 1975 - 1986. Đây là *Đại hội đổi mới toàn diện*, đánh dấu bước ngoặt phát triển mới trong thời kì quá độ lên CNXH.
* **Nội dung đường lối đổi mới toàn diện:**
* Đánh giá đúng sự thật thành tựu, nghiêm túc kiểm điểm, chỉ rõ những sai lầm, khuyết điểm trong thời kỳ 1975-1986. Đại hội rút ra 4 bài học:
* Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”.
* Hai là, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.
* Ba là, phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.
* Bốn là, chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng XHCN
* Thực hiện chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế. Đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, hành chính, bao cấp chuyển sang hạch toán, kinh doanh, kết hợp kế hoạch với thị trường. Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là: sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy; bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý, trong đó đặc biệt chú trọng ba chương trình kinh tế lớn là lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Năm phương án lớn phát triển kinh tế: bố trí lại cơ cấu sản xuất; điều chỉnh cơ cấu đầu tư xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất XHCN; sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phát huy mạnh mẽ động lực khoa học kĩ thuật, mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.
* Đại hội khẳng định, chính sách xã hội bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người cần có chính sách cơ bản, lâu dài, xác định được những nhiệm vụ, phù hợp với yêu cầu, khả năng trong chặng đường đầu tiên.
* Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng cần phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, đổi mới công tác tư tưởng; đổi mới công tác cán bộ và phong cách làm việc; giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng. Đảng cần phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thực hiện “dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra”.
* Đại hội VI đã khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện, đánh dấu bước ngoặt phát triển mới trong thời kì quá độ lên CNXH.

# **Câu 19**: Phân tích nội dung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6/1991) của Đảng?

**LG:**

* **Hoàn cảnh:** Đại hội VII của Đảng họp tại Hà Nội (6-1991) với 1.176 đại biểu thay mặt cho hơn hai triệu đảng viên cả nước. Điểm mới nổi bật của Đại hội thông qua *“Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế- xã hội đến năm 2000*”. Ban chấp hành Trung ương gồm 146 ủy viên chính thức do đồng chí Đỗ Mười là Tổng Bí thư.
* **Nội dung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6/1991) của Đảng:**
* Tổng kết hơn 60 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, chỉ ra những thành công, khuyết điểm, sai lầm và nêu ra 5 bài học lớn. Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH. Hai là, sự nghiêp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân vì nhân dân. Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết; đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm những thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
* Cương lĩnh nêu rõ xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội có 6 đặc trưng cơ bản:
* Do nhân dân lao động làm chủ.
* Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu.
* Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
* Con người được giải phóng khỏi áp bức, bôc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.
* Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.
* Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.
* Xác định 7 phương hướng lớn xây dựng CNXH:
* Xây dựng Nhà nước XHCN.
* Phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm.
* Thiết lập từng bước quan hệ sản xuất XHCN từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu.
* Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.
* Tiến hành cách mạng XHCN trên mọi lĩnh vực tư tưởng, văn hóa làm cho thế giới quan Mác-Lênin, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội.
* Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.
* Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
* Nêu rõ quan điểm về xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước XHCN của nhân dân, do nhân dân vì nhân dân, xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân.
* Tại Đại hội VII, lần đầu tiên Đảng giương cao ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh và khẳng định: “ĐCS Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động”.

# **Câu 20**. Trình bày những kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới?

**LG:**

* **Những kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới:**
* **Một là,** trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam
* **Hai là,** đổi mới phải luôn quán triệt “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc
* **Ba là,** đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp, phải tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.
* **Bốn là,** phải đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.
* **Năm là,** phải thường xuyên tự đổi mới, chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội và của cả hệ thống chính trị, tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.